

Bản án số: 245/2024/HS-ST
Ngày: 27-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 253/2024/TLST-HS ngày 13/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 301/2024/QĐXXST-HS ngày 16/9/2024 đối với bị cáo:

1/ Đ.Đ.Q.T; Giới tính: Nam, sinh ngày: 04/01/1987, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 29/A đường P, Khu phố 2, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 755/A đường L, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông Đ.T.T và bà N.T.L; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: H.T.H, sinh năm: 1988 (ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 09/6/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi điều khiển xe mô tô không mang theo Giấy đăng ký xe, điều khiển xe mô tô không đúng với Giấy đăng ký xe, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô mà trong cơ thể có chất ma túy và tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ ; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 07/4/2024; (Có mặt).

2/ Đ.T.T; Giới tính: Nam, sinh ngày: 19/4/1971, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 25/B đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở: 755/B đường L, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Con ông Đ.Đ.T và bà D.T.Y; Hoàn cảnh gia đình: Vợ: N.T.T.K, sinh năm: 1969; Con: 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/01/1990, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử

phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 10/HSST; Ngày 12/5/1992, bị Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 54/HSST; Ngày 16/5/1998, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Hiếp dâm” và “Trộm cắp tài sản của công dân” theo bản án số 945/HSST; Chấp hành xong toàn bộ bản án năm 2006; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2024; (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông L.Q.V, địa chỉ: 71/C N, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

2/ Ông D.N.M.T, địa chỉ: H148/B N, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/3/2024, tại 2B P, Phường B, quận G, Tổ công tác B số 5 thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra phát hiện đối tượng L.Q.V cùng V.N.M.T có hành vi vi phạm hành chính nên mời về làm việc. Qua kiểm tra điện thoại của V phát hiện V nhắn tin Zalo trao đổi mua ma túy từ đối tượng có tên Zalo “Q.T” có họ tên là Đ.Đ.Q.T.

Qua truy xét xác định được như sau: L.Q.V là người nghiện ma túy nên đã mua ma túy (ma túy đá, loại Methamphetamine) của Đ.Đ.Q.T từ ngày 28/01/2024 đến ngày 22/3/2024 để sử dụng. V đặt mua ma túy của T bằng mạng Zalo hoặc điện thoại rồi T giao hẹn giao ma túy bên hông nhà thờ xứ TB, Phường A, quận G hoặc có khi giao ma túy đối diện nhà thờ TB. Hình thức thanh toán đa số là V chuyển khoản vào tài khoản của T số 18803414xx mở tại ngân hàng BIDV. Việc mua ma túy của Thắng tổng cộng 11 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ 41 ngày 28/01/2024, V mua của T 5 số ma túy đá với giá 500.000 đồng. T giao cho V ma túy đá đựng trong bọc nylon trong suốt có quần băng keo màu vàng nhạt bên ngoài.

- Lần 2: Khoảng 22 giờ ngày 30/01/2024, V mua của T 3 số ma túy đá với giá 300.000 đồng.

- Lần 3: Khoảng 20 giờ 14 ngày 31/01/2024, V mua của T 3 số ma túy đá với giá 300.000 đồng. Lần giao ma túy này, T nhờ Đ.T.T là chủ ruột của T (tên khác là T) giao cho V. Tối 31/01/2024, T đã đưa cho T 300.000 đồng tiền bán ma túy.

- Lần 4: Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2024, V mua của T 3 số ma túy đá với giá 300.000 đồng. Lần này V trả bằng tiền mặt và nhận ma túy của T.

- Lần 5: Khoảng 20 giờ ngày 02/02/2024, V mua của T 3 số ma túy đá với giá 300.000 đồng. V trả 250.000 đồng tiền mặt, nợ lại 50.000 đồng.

- Lần 6: Khoảng 21 giờ 40 ngày 05/02/2024, V mua của T 4 số ma túy đá với giá 400.000 đồng và trả nợ 50.000 đồng lần mua ngày 02/02/2024.

- Lần 7: Khoảng 21 giờ ngày 06/02/2024, V mua của T 3 số ma túy đá với giá 300.000 đồng. Viết chuyển khoản cho T 300.000 đồng và nhận ma túy.

- Lần 8: Khoảng 19 giờ 20 ngày 07/02/2024, V mua của T 4 số ma túy đá với giá 400.000 đồng nhưng chỉ chuyển khoản 300.000 đồng, còn nợ lại 100.000 đồng.

- Lần 9: Khoảng 20 giờ 30 ngày 09/02/2024, V mua của T 3 số ma túy đá với giá 300.000 đồng, trả nợ cũ 100.000 đồng và nhận ma túy.

- Lần 10: Khoảng 11 giờ ngày 07/3/2024, V mua của T 5 số ma túy đá với giá 500.000 đồng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá với giá 50.000 đồng. V chuyển khoản cho T 550.000 đồng rồi nhận ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá.

- Lần 11: Khoảng 18 giờ 30 ngày 22/3/2024, V mua của T 3 số ma túy đá với giá 300.000 đồng. Viết chuyển khoản cho T 300.000 đồng và nhận ma túy.

Ngoài ra, Đ.Đ.Q.T còn bán ma túy dạng đá nhiều lần cho D.N.M.T từ năm 2021 đến 23/3/2024. T khai mua ma túy của T để sử dụng. Mỗi lần T mua 01 gói ma túy đá (không rõ khối lượng) với giá từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hoặc trả bằng tiền mặt. Khi mua, T điện qua tài khoản Zalo tên “Q.T” hoặc điện thoại số 0933773060, giao ma túy bên hông Giáo xứ TB.

Tại Cơ quan điều tra, Đ.Đ.Q.T thừa nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho L.Q.V như đã nêu trên. Đ.T.T thừa nhận là người trực tiếp bán ma túy cho L.Q.V 01 lần ngày 31/01/2024 giúp cho Đ.Đ.Q.T rồi nhận 300.000 đồng về đưa lại cho T. Cơ quan đã tiến hành cho đối chất. Kết quả Đ.Đ.Q.T, Đ.T.T, L.Q.V và D.N.M.T khai phù hợp như đã nêu trên. Đ.Đ.Q.T, Đ.T.T và L.Q.V đều khai nhận phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra đã thu thập được nhiều tin nhắn và sao kê ngân hàng của T và V thể hiện việc V chuyển tiền mua ma túy đá của T nhiều lần.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

01 hộp trụ sắt tròn dán nhãn Strawberry Apple có 01 nắp nhựa màu xanh kèm theo: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa đỏ, 01 bộ đầu vôi có quần băng keo, 01 đầu nhựa trong, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa trong hình lò xo; 05 miếng nylon màu (để đánh dấu các gói ma túy đá); 02 bọc nhựa kéo khóa Zip màu đỏ (dùng để đựng ma túy đá); 03 mảnh túi nylon trong (từ những túi nylon đựng ma túy đá mua về cắt ra); 04 hộp quẹt các loại; 01 ống hút nhựa trong bị cắt ngắn, nhọn đầu thành đầu xúc dùng để phân ma túy đá; 01 cuộn băng keo màu vàng nhạt; 01 cân tiểu ly màu xám nắp nhựa trong đựng trong 01 hộp sắt; 01 tấm kiếng nylon đã rạch 01 đầu để dùng để chứa ma túy đá sau khi phân; 01 túi vải màu hồng kem; 01 bọc nylon có chữ “Bánh lọc O Ngò”.

01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh, số IMEI 1: 865.194.053.480.237, IMEI 2: 865.194.053.480.229, gắn sim số 0382.043.xxx, sim số 0862.119.xxx của L.Q.V dùng để liên lạc mua ma túy.

01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, số IMEI: 3567.7008.1255.513, gắn sim số: 093.377.3xxx của Đ.Đ.Q.T dùng để liên lạc bán ma túy.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp đã nhập kho số vật chứng nêu trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số 180/PNK ngày 02/8/2024.

Tại bản cáo trạng số 277/CT-VKS-QGV ngày 10/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân quận G đã truy tố bị cáo Đ.Đ.Q.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; truy tố bị cáo Đ.T.T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đ.Đ.Q.T từ 08 đến 09 năm tù, phạt bổ sung 10.000.000 đồng.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Đ.T.T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 hộp trụ sắt tròn dán nhãn Strawberry Apple có 01 nắp nhựa màu xanh kèm theo: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa đỏ, 01 bộ đầu vòi có quần băng keo, 01 đầu nhựa trong, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa trong hình lò xo; 05 miếng nylon màu (để đánh dấu các gói ma túy đá); 02 bọc nhựa kéo khóa Zip màu đỏ (dùng để đựng ma túy đá); 03 mảnh túi nylon trong (từ những túi nylon đựng ma túy đá mua về cắt ra); 04 hộp quẹt các loại; 01 ống hút nhựa trong bị cắt ngắn, nhọn đầu thành đầu xúc dùng để phân ma túy đá; 01 cuộn băng keo màu vàng nhạt; 01 cân tiểu ly màu xám nắp nhựa trong đựng trong 01 hộp sắt; 01 tấm kiếng nylon đã rách 01 đầu để dùng để chứa ma túy đá sau khi phân; 01 túi vải màu hồng kem; 01 bọc nylon có chữ “Bánh lọc O Ngộ”.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh, số IMEI 1: 865.194.053.480.237, IMEI 2: 865.194.053.480.229, gắn sim số 0382.043.xxx, sim số 0862.119.xxx của L.Q.V dùng để liên lạc mua ma túy.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, số IMEI: 3567.7008.1255.513, gắn sim số: 093.377.3xxx của Đ.Đ.Q.T dùng để liên lạc bán ma túy.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo Đ.T.T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G công bố bản cáo trạng thì các bị cáo đã khai nhận hành vi mua trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận G, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G, lời khai nhận của các bị cáo, sao kê ngân hàng thể hiện việc mua bán ma túy của bị cáo T và vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của bị cáo Đ.Đ.Q.T và Đ.T.T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguồn gốc phát sinh các tội phạm khác.

[4] Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, vận chuyển, sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi hậu quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật, cần thiết phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo. Bị cáo Đ.Đ.Q.T đã 11 lần bán ma túy đá cho L.Q.V và nhiều lần bán ma túy đá cho D.N.M.T. Còn bị cáo Đ.T.T có nhân thân xấu và đã một lần giao ma túy đá cho Lê Quốc Việt giúp bị cáo Đ.Đ.Q.T. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận G truy tố bị cáo Đ.Đ.Q.T theo điểm b khoản 2 Điều 251 và truy tố bị cáo Đ.T.T theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo phấn đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét các tình tiết, tại Cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định phạt bị cáo Đ.Đ.Q.T và quyết định miễn phạt cho bị cáo Đ.T.T.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 hộp trụ sắt tròn dán nhãn Strawberry Apple có 01 nắp nhựa màu xanh kèm theo: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 bình nhựa đỏ, 01 bộ đầu vòi có quần băng keo, 01 đầu nhựa trong, 01 ống thủy tinh, 01 ống nhựa trong hình lò xo; 05 miếng nylon màu (để đánh dấu các gói ma túy đá); 02 bọc nhựa kéo khóa Zip màu đỏ (dùng để đựng ma túy đá); 03 mảnh túi nylon trong (từ những túi nylon đựng ma túy đá mua về cắt ra); 04 hộp quẹt các loại; 01 ống hút nhựa trong bị cắt ngắn, nhọn đầu thành đầu xúc dùng để phân ma túy đá; 01 cuộn băng keo màu vàng nhạt; 01 cân tiểu ly màu xám nắp nhựa trong đựng trong 01 hộp sắt; 01 tấm kiếng nylon đã rách 01 đầu để dùng để chứa ma túy đá sau khi phân; 01 túi vải màu hồng kem; 01 bọc nylon có chữ “Bánh lọc O Ngo”, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, số IMEI: 3567.7008.1255.513, gắn sim số: 093.377.3xxx của Đ.Đ.Q.T dùng để liên lạc bán ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh, số IMEI 1: 865.194.053.480.237, IMEI 2: 865.194.053.480.229, gắn sim số 0382.043.xxx, sim số 0862.119.xxx của L.Q.V dùng để liên lạc mua ma túy, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với L.Q.V và D.N.M.T mặc dù đã mua trái phép chất ma túy của T nhiều lần nhưng đã sử dụng hết nên chưa đủ cơ sở xác định V và T có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận G đã có công văn gửi Công an phường T, Quận B và Công an Phường A, quận G đề nghị xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với V.N.M.T đi cùng xe với L.Q.V ngày 30/3/2024 thì bị Tổ công tác 363 kiểm tra. T không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với người đã bán ma túy cho T do không rõ lai lịch tên họ địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[11] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đ.Đ.Q.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Đ.Đ.Q.T 08 (tám) năm tù,

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 07/4/2024.

- Phạt bổ sung 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Đ.T.T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Đ.T.T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 09/4/2024.

Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy:

1. 01 (một) hộp trụ sắt tròn dán nhãn Strawberry Apple có 01 (một) nắp nhựa màu xanh kèm theo.

2. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 (một) bình nhựa đỏ + 01 (một) bộ đầu vòi có quần băng keo đen + 01 (một) đầu nhựa trong + 01 (một) ống thủy tinh trong + 01 (một) ống nhựa trong hình lò xo.

3. 05 (năm) miếng nylon màu (để đánh dấu các gói ma túy đá).

4. 02 (hai) bọc nhựa kéo khóa Zip màu đỏ (dùng để đựng ma túy đá).

5. 03 (ba) mảnh túi nylon trong (từ những túi nylon đựng ma túy đá mua về cắt ra).

6. 04 (bốn) hộp quẹt các loại.

7. 01 (một) ống hút nhựa trong bị cắt ngắn, nhọn đầu thành đầu xúc dùng để phân ma túy đá.

8. 01 (một) cuộn băng keo màu vàng nhạt.

9. 01 (một) cân tiểu ly màu xám nắp nhựa trong đựng trong 01 (một) hộp sắt.

10. 01 (một) tấm kiếng nylon đã rạch 01 đầu để dùng để chứa ma túy đá sau khi phân.

11. 01 (một) túi vải màu hồng kem.

12. 01 (một) bọc nylon có chữ “Bánh lọc O Ngo”.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A12 màu xanh, số IMEI 1: 865.194.053.480.237, IMEI 2: 865.194.053.480.229, gắn sim số 0382.043.459, sim số 0862.119.xxx.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại hiệu Iphone 8 Plus, số IMEI: 3567.7008.1255.513, gắn sim số: 093.377.3xxx.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 180/PNK ngày 02/8/2024 của Công an quận g).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- Viện kiểm sát quận Gò Vấp;
- Công an quận Gò Vấp;
- Chi cục thi hành án quận Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thanh Bửu Tịnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA